

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 04/4/2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Chín

2. Ông Bùi Đức Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phước – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 57/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị C - Sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn 4, xã BN, huyện TS, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Anh Mạc Văn A - Sinh năm: 1978

Địa chỉ: Thôn 4, xã BN, huyện TS, tỉnh Bình Định.

Chị C có mặt, anh A vắng mặt lần 2 không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/10/2021 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Huỳnh Thị C trình bày: Chị và anh Mạc Văn A kết hôn vào ngày 31/10/2001 tại UBND xã BN, TS, Bình Định. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc tại nhà cha mẹ anh A ở xã BN, huyện TS được gần 02 năm thì vợ chồng xin đất Nhà nước cho cất nhà. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh A không quan tâm đến vợ con, ham chơi cờ bạc, rượu chè về đánh đập chị nên mâu thuẫn vợ chồng không thể nào chung sống với nhau được, do đó tháng 9/2019 chị đi thành phố Hồ Chí Minh

làm ăn, đến tháng 4/2021 chị về nhà cha mẹ chị ở xã BT nhưng vẫn chạy về nhà BN để lo cho các con. Nay chị nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa cho chị được ly hôn với anh Mạc Văn A.

- Về con chung: Giữa chị và anh A có 02 con chung tên Mạc Văn H, (Giới tính: Nam) – sinh ngày 18/12/2002 và cháu Mạc Thị Mỹ H, (Giới tính: Nữ) – sinh ngày 25/01/2005. Hiện 02 con vẫn ở chung tại nhà ở xã BN. Ly hôn cháu H đã trưởng thành, chị không yêu cầu Tòa giải quyết; còn cháu H có nguyện vọng ở với chị thì chị đồng ý nuôi dưỡng cháu, chị không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Bị đơn anh Mạc Văn A vắng mặt, tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 06/12/2021 anh A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Huỳnh Thị C kết hôn vào ngày 31/10/2001 tại UBND xã BN, TS, Bình Định. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc tại nhà cha mẹ anh ở xã BN, huyện TS được gần 02 năm thì vợ chồng xin đất Nhà nước cho cất nhà ở riêng. Quá trình chung sống vợ chồng cũng có xích mích do làm dưa thua lỗ, anh buồn có đi uống vài chén rượu nhưng không có đánh đập chị C. Chị C có đi làm thành phố Hồ Chí Minh làm ăn và mới về tháng 4/2021, anh nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không lớn. Do đó anh không đồng ý ly hôn, anh xin đoàn tụ để vợ chồng cùng nuôi dạy con. Nhưng nếu chị C cương quyết xin ly hôn thì anh yêu cầu Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

- Về con chung: Giữa anh và chị C có 02 con chung tên Mạc Văn H, (Giới tính: Nam) – sinh ngày 18/12/2002 và cháu Mạc Thị Mỹ H, (Giới tính: Nữ) – sinh ngày 25/01/2005. Hiện 02 con vẫn ở chung tại nhà ở BN. Ly hôn cháu H đã trưởng thành, anh không yêu cầu Tòa giải quyết; còn cháu H có nguyện vọng ở với chị C thì anh cũng đồng ý cháu H ở với chị C, chị C không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con thì anh cũng đồng ý.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn anh Mạc Văn Anh

đã được Tòa án niêm yết hợp lệ đến lần hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa và không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Anh.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị:* Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị C, cho chị C được ly hôn với anh Mạc Văn A. Về con chung: Giao cháu Mạc Thị Mỹ H, (Giới tính: Nữ) – sinh ngày 25/01/2005 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng vì cháu H có nguyện vọng ở với chị C, anh A không phải cấp dưỡng vì chị C không yêu cầu. Cháu Mạc Văn H, (Giới tính: Nam) – sinh ngày 18/12/2002 đã trưởng thành, chị C không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: Chị C không yêu cầu nên không xét. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị C phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Huỳnh Thị C có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn giải quyết vụ án hôn nhân vì anh Mạc Văn A có nơi cư trú tại thôn 4, xã BN, huyện TS, tỉnh Bình Định. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

Về sự vắng mặt của bị đơn anh Mạc Văn A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa và không có lý do, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh A.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị C và anh Mạc Văn A kết hôn vào ngày 31/10/2001 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký chứng nhận kết hôn tại UBND xã BN, huyện TS, tỉnh Bình Định nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc tại nhà cha mẹ anh A ở xã BN, huyện TS được gần 02 năm thì vợ chồng xin đất Nhà nước cho cất nhà. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị C trình bày là do anh A không quan tâm đến vợ con, ham chơi cờ bạc, rượu chè về đánh đập chị C nên mâu thuẫn vợ chồng không thể nào chung sống với nhau được, do đó tháng 9/2019 chị C đi thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, đến tháng 4/2021 chị C về nhà cha mẹ chị ở xã BT sống nhưng vẫn chạy về nhà BN để lo cho các con. Nay chị C nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa cho chị được ly hôn với anh Mạc Văn A.

Anh Mạc Văn A cũng thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng cũng có những mâu thuẫn xích mích do làm dưa thua lỗ, anh buồn có đi uống vài chén rượu

nhưng không có đánh đập chị C. Chị C đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh mới về tháng 4/2021, anh nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không có gì lớn mong vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con. Nhưng nếu chị C cương quyết xin ly hôn thì anh yêu cầu Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật. HĐXX xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh A đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C.

[2.2] Về con chung: Chị C, anh A có 02 con chung tên Mạc Văn H, (Giới tính: Nam) – sinh ngày 18/12/2002 và cháu Mạc Thị Mỹ H, (Giới tính: Nữ) – sinh ngày 25/01/2005, hiện 02 con vẫn ở chung tại nhà ở xã BN. Ly hôn cháu H đã trưởng thành, chị C không yêu cầu Tòa giải quyết nên HĐXX không xem xét, còn cháu H có nguyện vọng ở với mẹ là chị C. Vì vậy giao cháu Mạc Thị Mỹ H (Giới tính: Nữ) – sinh ngày 25/01/2005 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chị C nhận trách nhiệm nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên được HĐXX chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị C và anh A tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Huỳnh Thị C phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007024 ngày 18/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn (đã nộp xong).

[4] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Huỳnh Thị C.
2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị C được ly hôn anh Mạc Văn A.
3. Về con chung: Giao cháu Mạc Thị Mỹ H, (Giới tính: Nữ) – sinh ngày 25/01/2005 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Mạc Văn A không phải

cấp dưỡng nuôi con, vì chị C không yêu cầu. Cháu Mạc Văn H (Giới tính: Nam) – sinh ngày 18/12/2002 đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết

Anh A không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị C và anh A tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị C phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007024 ngày 18/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/4/2022), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- UBND xã Bình Nghi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Minh Trí

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA